

BÁO CÁO PHÂN TÍCH NGÀNH THÉP**I. Tổng quan ngành thép:****1. Tầm quan trọng của ngành.**

Sự ra đời của kim loại thép đã góp phần rất lớn vào quá trình phát triển của loài người. Thép dần thay thế các nguyên vật liệu như đá, gỗ... bởi đặc tính vững chắc và dễ tạo hình. Thép xuất hiện ngày càng nhiều: công trình cầu đường, nhà xưởng, đóng tàu, phương tiện vận chuyển, sản phẩm phục vụ sinh hoạt...

Nhận biết được tầm quan trọng của ngành thép, hầu hết các quốc gia dành nhiều chính sách ưu đãi để phát triển ngành này. Thép được coi là nguyên vật liệu lõi cho các ngành công nghiệp khác và là ngành công nghiệp trụ cột của nền kinh tế trong quá trình hiện đại hóa đất nước.

2. Lịch sử hình thành và phát triển.

Ngành thép Việt Nam chỉ thực sự phát triển trong khoảng 30 năm trở lại đây.

- Ngành thép Việt Nam mạnh nhất phát triển từ những năm 60 của thế kỷ XX với mẻ gang đầu tiên của khu liên hiệp gang thép Thái Nguyên.
- Trước năm 1990, sản lượng duy trì ở mức rất thấp, khoảng 40,000 – 80,000 tấn/ năm. Chủ yếu là nhập khẩu.
- Từ 1990 – 1995, ngành thép Việt Nam đã có những bước phát triển vượt bậc, đánh dấu bằng sự ra đời của Tổng công ty thép Việt Nam năm 1990. Sản lượng thép năm 1995 đã đạt 450,000 tấn.
- Giai đoạn 1996 – 2000, ngành thép Việt Nam có tốc độ tăng trưởng cao và nhiều dự án phát triển theo chiều sâu, sản lượng sản xuất đạt 1.57 triệu tấn.
- Hiện nay, lực lượng tham gia sản xuất và gia công chế biến thép trong nước rất đa dạng, bao gồm nhiều thành phần kinh tế, ngoài Tổng công ty thép Việt Nam và các cơ sở quốc doanh thuộc các ngành, địa phương khác còn có các liên doanh, các công ty cổ phần, công ty 100% vốn nước ngoài và các công ty tư nhân. Sản lượng thép năm 2012 đạt 9.1 triệu tấn/năm.

3. Phân loại thép.

- Thép dài: dùng chủ yếu trong ngành xây dựng.
 - Thép thanh: Thanh vằn, thanh tròn trơn, thép hình (H, I, U)
 - Thép cuộn: HR, CR
 - Thép dây.
 - Xà gồ thép, thép góc.
- Thép dẹt: sử dụng trong công nghiệp như đóng tàu, sản xuất ô tô, máy móc thiết bị...
 - Thép tấm, lá cuộn cán nóng.
 - Thép tấm, lá cuộn cán nguội.
 - Ống thép.

II. Ngành thép thế giới.

Năm 2012, theo hiệp hội Thép Thế giới (WSA), (đại diện cho khoảng 170 nhà sản xuất thép), tổng sản lượng phôi thép thế giới đạt 1,510 triệu tấn tăng 1.35% so với năm 2011.

Hiện Trung quốc là quốc gia sản xuất phôi thép nhiều nhất thế giới chiếm 47% thị phần, tiếp đến là Nhật chiếm 7%, Mỹ chiếm 6%, Nga chiếm 5%, Hàn Quốc chiếm 5%...

Top 15 công ty thép hàng đầu chiếm 1/3 thị phần thép thế giới bao gồm Mittal, Arcelor, Severstal, Corus, Baosteel, Posco, JFE, Nippon, Riva, Nucor, ThyssenKrupp, US steel, Evraz, Gardau, Tangshan.

5 tháng đầu 2013, sản lượng thép thô toàn thế giới đạt 656.3 triệu tấn tăng 1.5% so với cùng kỳ năm 2012. Riêng Sản lượng thép thô toàn cầu trong tháng 5/2013 đạt 136.3 triệu tấn, tăng 2.6% so với cùng kỳ năm ngoái và tăng 3.2% so với tháng trước đó.

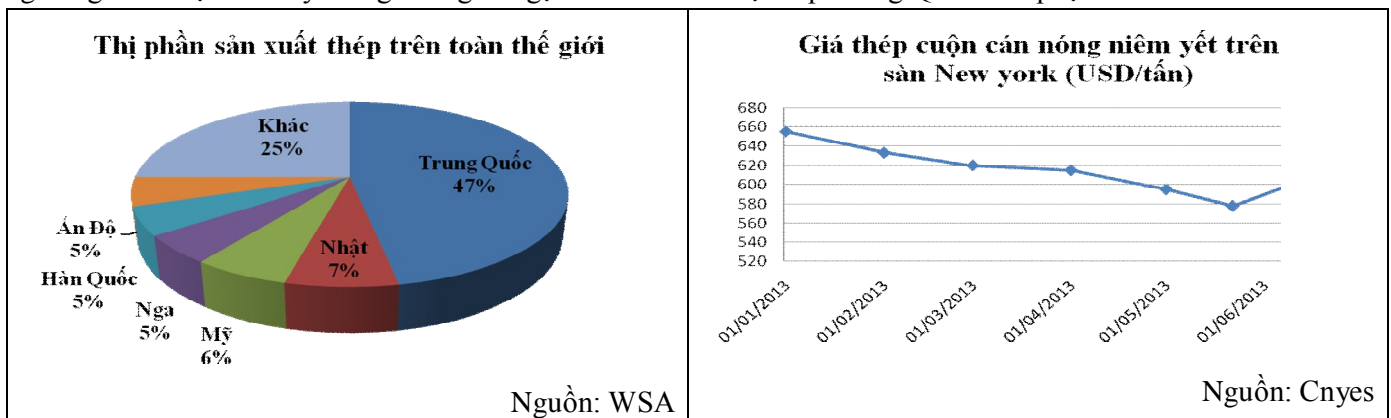
Trong tháng 5/2013, sản lượng thép thô tại châu Á đạt 91 triệu tấn, tăng 5.7% so với cùng tháng năm ngoái. Trung Quốc là nước sản xuất lớn nhất với 67 triệu tấn, tăng 7.3% so với cùng tháng năm ngoái. Trong khi đó, sản lượng thép thô được sản xuất bởi EU đạt 14.7 triệu tấn, giảm 4.7% so với cùng tháng năm ngoái. Đức là nước sản xuất lớn nhất với 3.65 triệu tấn, giảm 1.5% so với cùng tháng năm ngoái.

Thị trường thép thế giới đang dần phục hồi, giá thép cuộn cán nóng niêm yết trên sàn new york giảm mạnh từ 655 USD/tấn giá thép đầu năm 2013 xuống 578 USD/tấn. Đến gần cuối tháng 5, giá thép dần hồi phục trở lại, giá thép cuộn cán nóng 25/06/2013 ở mức 617 USD/tấn do những tín hiệu lạc quan từ nền kinh tế thế giới, giá nhà bán của Trung Quốc và Mỹ đều tăng mạnh trong tháng 6.

Tuy nhiên nhiều khả năng giá thép thế giới tháng 7 sẽ giảm do Tập đoàn sản xuất thép hàng đầu Trung Quốc và lớn thứ 2 thế giới Baoshan Iron & Steel (Baosteel) vừa thông báo sẽ hạ giá đối với các đơn đặt hàng tháng 7 do nhu cầu tiêu thụ chậm lại.

Cụ thể, giá thép cuộn cán nóng sẽ giảm 200 nhân dân tệ tương đương 32.61 USD/tấn, giá thép cuộn cán nguội cũng giảm tương đương 200 nhân dân tệ/tấn. Thép cuộn cán nóng thường được dùng trong sản xuất công nghiệp, thép cuộn cán nguội sử dụng chủ yếu trong ô tô và các thiết bị tiêu dùng nội địa.

Những điều chỉnh giá thép của Baosteel thường được làm tham chiếu cho toàn ngành thép Trung Quốc. Sự cắt giảm giá liên tục lần này làm gia tăng lo ngại nhu cầu tiêu thụ thép Trung Quốc khó phục hồi.

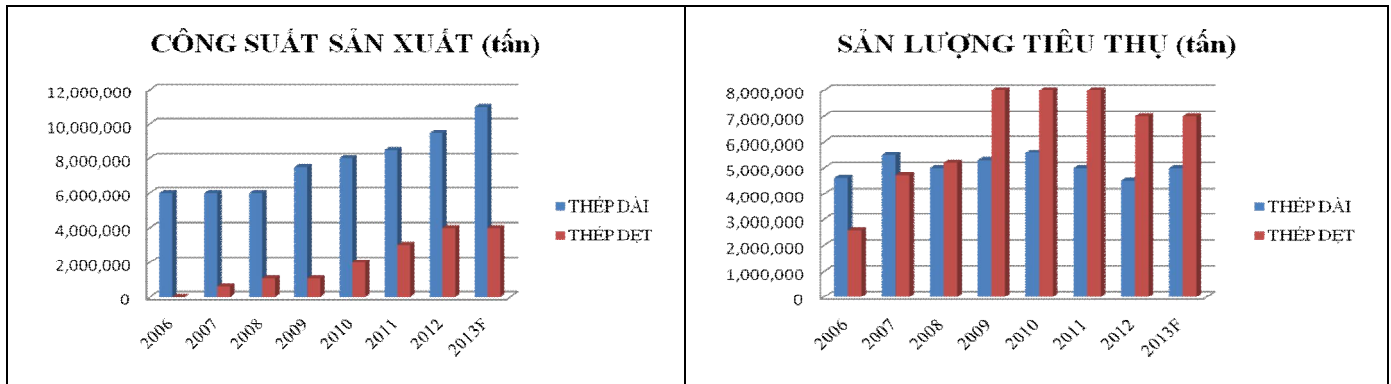


III. Thực trạng ngành thép Việt Nam.

1. Cung vượt xa cầu:

Theo thống kê của Hiệp hội Thép (VSA), ngành thép đang có khoảng 400 DN tham gia hoạt động sản xuất thép các loại. Cho tới nay, với năng lực sản xuất của các nhà máy trong nước, chúng ta đã có thể đáp ứng được 100% nhu cầu thép thanh, thép cuộn phi 6- phi 8 mmm, thép hình cỡ nhỏ, 100% ống thép hàn, thép mạ kim loại, thép phủ màu và cuộn thép cán nguội để làm nguyên liệu cho các nhà máy mạ kim loại và phủ màu hiện có ở Việt Nam. Tuy nhiên các chủng loại thép khác như thép cuộn cán nóng, thép hợp kim, thép chế tạo cơ khí, thép tấm cán nóng, thép tấm cán nguội... còn phải nhập khẩu. Năm 2012, Việt Nam nhập khẩu 7.6 triệu tấn thép các loại và nguyên liệu thép.

Trái ngược với tình hình thiếu nguồn cung phải nhập khẩu của thép dẹt. Nguồn cung thép xây dựng trong nước hiện nay đã vượt xa nhu cầu, trong năm nay dự kiến sẽ có 5 nhà máy đi vào hoạt động (Thái Trung 500 nghìn tấn/năm, An Hưng Tường-Bình Dương 250 nghìn tấn/năm, Thép Miền Trung 250 nghìn tấn/năm, Thép Thái Bình Dương 250 nghìn tấn/năm, thép DANA Ý ở Đà Nẵng 250 nghìn tấn/năm) với tổng công suất là 1.5 triệu tấn nâng tổng công suất thép xây dựng lên 11 triệu tấn trong khi nhu cầu tiêu thụ thép xây dựng hiện nay chỉ khoảng 5 triệu tấn/năm. Hầu hết các doanh nghiệp thép xây dựng hiện nay chỉ hoạt động cầm chừng khoảng 40 – 60% công suất.



Nguồn: PNS tổng hợp

Tình hình sản xuất và tiêu thụ thép 6 tháng đầu năm 2013

Lượng thép xây dựng sản xuất trong tháng 6 ước đạt 360,000 tấn, giảm 8.63% so với tháng trước và tăng 17.73% so với cùng kỳ năm ngoái. 6 tháng đầu năm, tổng sản lượng thép sản xuất đạt 2.254 triệu tấn, giảm 1.4% so với cùng kỳ năm 2012.

Lượng thép tiêu thụ trong tháng 6 ước đạt 350,000 tấn, giảm 9.33% so với tháng trước và tăng 17.57% so với cùng kỳ năm ngoái. 6 tháng đầu năm đạt 2.256 triệu tấn, tăng 0.8% so với cùng kỳ năm 2012.

Lượng thép thành phẩm còn tồn kho tính đến cuối tháng 6 khoảng 310,000 tấn, tăng 1.97% so với tháng trước và giảm 11.58% so với cùng kỳ năm trước; phối chuẩn bị cho sản xuất tháng sau là 450,000 tấn, giảm 10% so với cùng kỳ năm trước.

Như vậy tình hình ngành thép 6 tháng đầu năm 2013 nhìn chung có diễn biến tốt hơn so với cùng kỳ năm 2012. Riêng tháng 6, tình hình sản xuất và tiêu thụ chậm so với tháng 5. Dự kiến tình hình sản xuất và tiêu thụ thép trong quý 3 sẽ trầm lắng vì đây là giai đoạn trùng với mùa mưa ở phía Nam nên nhu cầu tiêu thụ thấp.

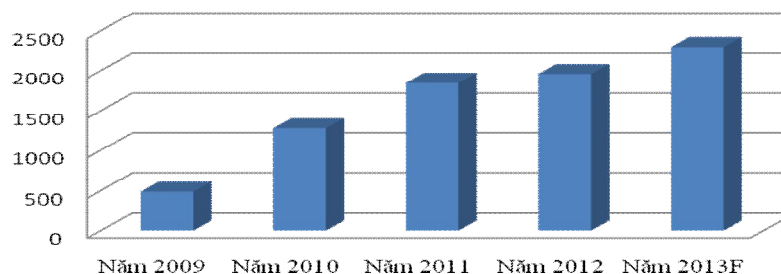
2. Xuất khẩu thép

Trong hoàn cảnh tiêu thụ thép ở thị trường trong nước sụt giảm, các doanh nghiệp sản xuất chỉ hoạt động cầm chừng và tồn kho cao như hiện nay, xuất khẩu thép được coi là giải pháp giúp DN vượt qua khó khăn, tái sản xuất.

Theo thống kê của Bộ Công Thương, 5 tháng đầu năm 2013, kim ngạch xuất khẩu thép và các sản phẩm từ thép đạt trên 1.36 tỷ USD, tăng 13% so với cùng kỳ. Xuất khẩu thép bắt đầu có sự tăng trưởng mạnh từ năm 2010 cả về sản lượng và thị trường xuất khẩu. Điều này chứng tỏ thép Việt Nam đã bước đầu chứng minh được chất lượng và được thị trường chấp nhận. Thị trường xuất khẩu thép đã được mở rộng ra 20 nước và vùng lãnh thổ, chủ yếu là khu vực Đông Nam Á như: Campuchia, Indonesia, Philippines, Thái Lan, Malaysia và Lào (chiếm khoảng 90% tổng lượng xuất khẩu).

Hiện nay, đứng đầu danh sách các DN xuất khẩu thép lớn nhất là Thép Posco, sau đó là Tôn Hoa Sen, Hữu Liên Á Châu, Thép Pomina, Thép Miền Nam, Thép Hòa Phát... với lượng xuất khẩu chiếm từ 20-40% tổng doanh thu bán hàng của các DN này.

**Sản lượng xuất khẩu thép qua các năm
(nghìn tấn)**



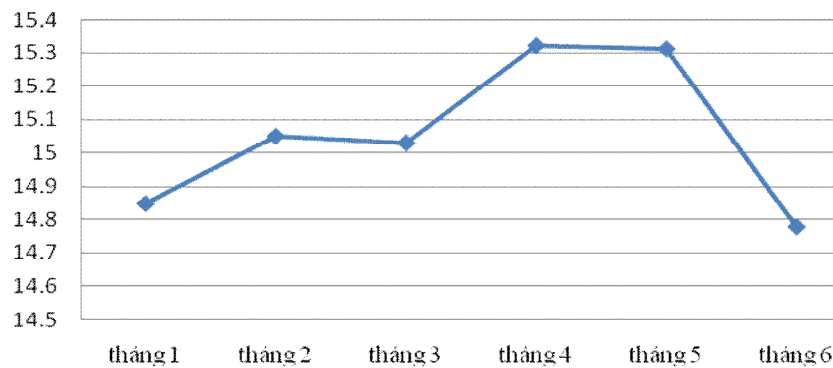
Nguồn: Tổng cục hải quan

3. Biến động giá thép.

6 tháng đầu năm, giá thép trong nước có những biến động khá lớn. Quý 1, mặc dù giá thép thế giới vẫn đang trong xu hướng giảm giá, nhưng giá thép trong nước lại tăng giá khá mạnh. Nguyên nhân là do nhiều doanh nghiệp kinh doanh thép cố tình găm hàng, đầu cơ nên đẩy giá thép tăng cao. Đến quý 2, giá thép thế giới tiếp tục giảm mạnh nên các doanh nghiệp này lại vội vàng đẩy hàng tồn khiến cho giá thép hạ xuống.

Dự báo, thị trường thép trong nước quý 3 sẽ tiếp tục suy yếu do nhu cầu tiêu thụ thép xây dựng giảm trong mùa mưa bão. Nên giá thép sẽ tiếp tục giảm.

Giá thép cuộn phi 6 của Công ty Thái Nguyên (Triệu/tấn)



Nguồn: Thép Thái Nguyên

4. Trình độ công nghệ:

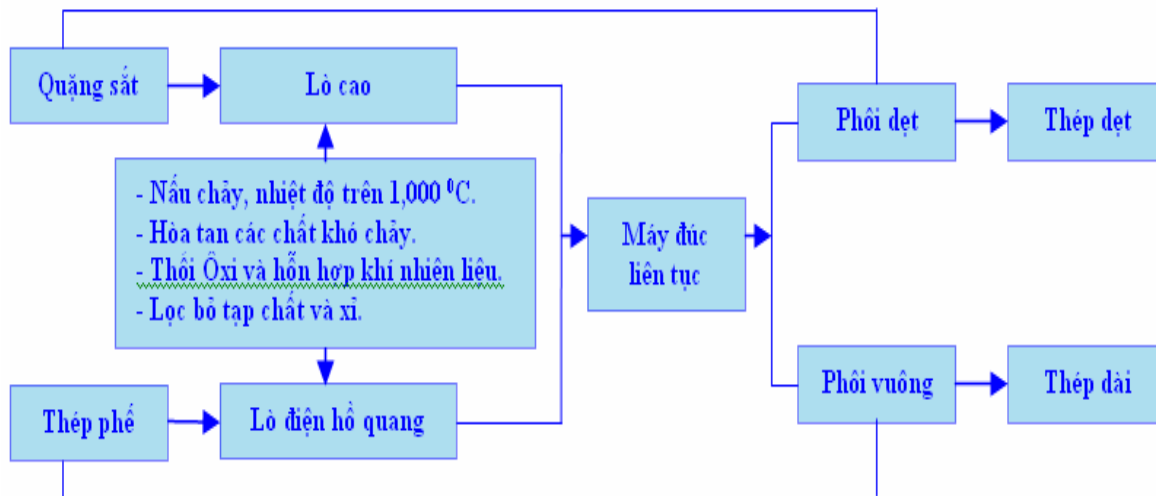
Trình độ công nghệ của ngành thép nội còn ở mức thấp, quy mô nhỏ nên tổn hao nhiều nguyên liệu và năng lượng. Hậu quả là tính cạnh tranh của sản phẩm rất thấp. Trong vài năm trở lại đây, thị trường thép Việt Nam đã bùng nổ với sự tham gia ồ ạt của nhiều thành phần kinh tế. Trình độ công nghệ của ngành thép Việt Nam đã có sự phân chia rõ rệt.

Công nghệ sản xuất của ngành thép nước ta chia làm 3 nhóm. Trong đó nhóm doanh nghiệp sử dụng công nghệ lạc hậu chiếm khoảng 30%. 40% là sử dụng công nghệ ở mức trung bình. Còn lại là nhóm sử dụng những công nghệ hiện đại trên thế giới.

- ❖ **Nhóm lạc hậu:** Là các nhà máy cán có quy mô nhỏ, sử dụng thiết bị tự chế tạo trong nước. Công nghệ lạc hậu, quy mô nhỏ khiến chất lượng sản phẩm thấp, tiêu hao vật tư và năng lượng cao, ảnh hưởng môi trường lớn và giá thành sản phẩm không có sức cạnh tranh trên thị trường.
- ❖ **Nhóm trung bình:** Là các nhà máy cũ của Công ty gang thép Thái Nguyên, Công ty Thép Miền Nam, Công ty Thép Đà Nẵng, các liên doanh Vinausteel, Natsteelvina, Tây Đô và các công ty thép Hải Phòng, Thái Nguyên, Nam Đô
- ❖ **Nhóm các nhà máy hiện đại:** Là các nhà máy liên doanh như Posco, Vinakyoei, Thép Việt-Hàn VSP, các nhà máy mới xây dựng như Hòa Phát, Việt-Ý, Pomina, Thép Phú Mỹ, Thép tấm lá Phú Mỹ, cán mới Lưu Xá...



Quy trình sản xuất thép



Như vậy, trong tương lai gần nếu các doanh nghiệp có nhà máy lạc hậu và trung bình không cải tiến công nghệ sẽ nhanh chóng bị thất tóm bởi các doanh nghiệp thép lớn.

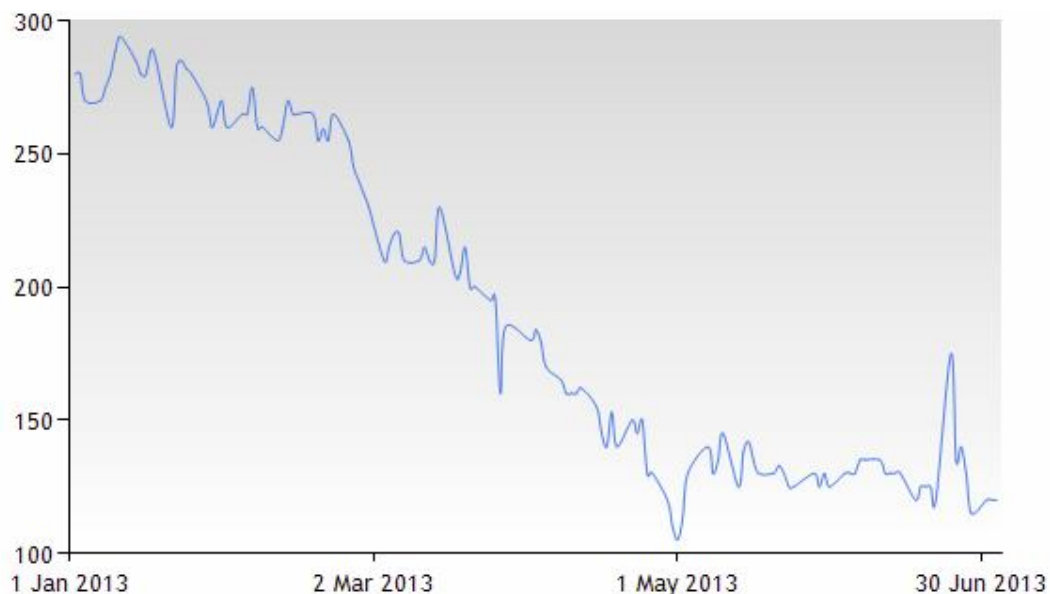
5. Các nhân tố ảnh hưởng.

a. Giá nguyên vật liệu.

Nguyên vật liệu chính của ngành thép là thép phế, than và điện. Trong đó thép phế chiếm đến 90%, điện chiếm 6%, dầu FO chiếm 3%. Thép phế hầu hết là nhập khẩu từ 70% -80% và biến động theo giá phôi thép thế giới. Vì vậy hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp ngành thép phù thuộc rất nhiều vào giá phôi thép trên thị trường thế giới và giá bán điện của nhà nước.

Từ đầu năm đến nay, ngành thép hưởng lợi khá nhiều do giá nguyên vật liệu đầu vào như quặng sắt, phôi, thép phế đều giảm mạnh. Nguyên nhân là do đà phục hồi của một số nền kinh tế lớn vẫn chưa thực sự vững chắc, cộng thêm khu vực Châu Âu chưa cải thiện được tình trạng trì trệ và suy thoái. Cụ thể, giá quặng sắt nguyên liệu đầu vào sản xuất phôi đã giảm 57% so với đầu năm.

Giá quặng sắt niêm yết trên sàn New York (USD/tấn)



Nguồn: LME

Về giá điện, Ngành thép sẽ gặp khó khăn trong thời gian đến. Vì theo dự thảo của Bộ Công Thương, giá điện bán cho ngành thép sẽ tăng 2%-16% bắt đầu từ 1/7. Nếu được thông qua, sẽ làm giá thép Việt Nam mất tính cạnh tranh, tạo thuận lợi cho thép Trung Quốc và các nước khác nhập vào Việt Nam.

b. Chênh lệch Cung cầu.

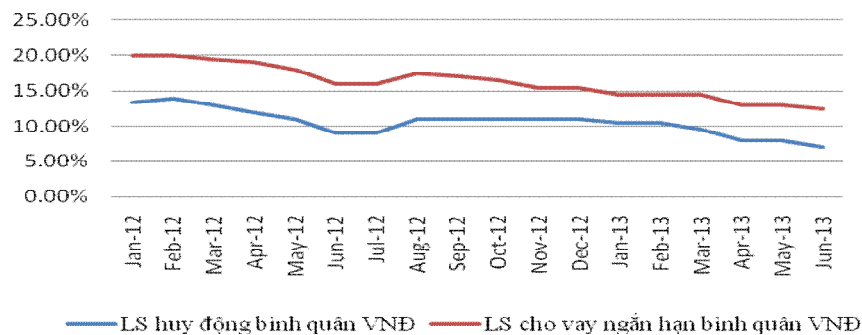
Tình trạng cung lớn hơn cầu, vừa thừa vừa thiếu, luôn là vấn đề hóc búa, tồn tại trong một thời gian dài đối với ngành thép. Cung thép xây dựng vượt cầu khá xa làm cho mức độ cạnh tranh của ngành này khá lớn.

Bên cạnh đó, từ năm 2014 trở đi ngành thép trong nước sẽ hết bảo hộ, theo cam kết WTO thuế suất nhập khẩu mặt hàng sắt thép chỉ còn 5%, năm 2017 là 0%. Khi đó mức độ cạnh tranh giữ doanh nghiệp trong và ngoài nước sẽ càng khốc liệt hơn hiện nay.

c. Lãi suất.

Do đặc điểm ngành, hầu hết các doanh nghiệp ngành thép đều có tỷ lệ nợ khá cao nhằm tài trợ cho các hợp đồng nhập khẩu thép và đầu tư máy móc. Tỷ lệ nợ trung bình ngành là 66%, rủi ro tín dụng ngành này khá lớn. Hiện nay lãi suất đang trong xu hướng giảm, lãi suất cho vay doanh nghiệp xoay quanh 10-13% rất thuận lợi cho các doanh nghiệp ngành thép, giảm được một khoảng chi phí tài chính khá lớn so với năm 2012.

Diễn biến lãi suất qua các tháng

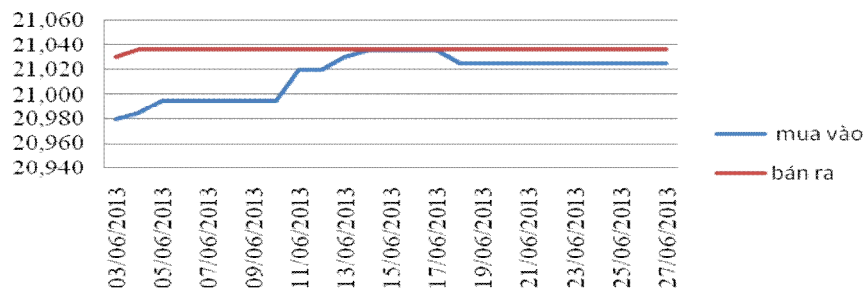


Nguồn: PNS tổng hợp

d. Tỷ giá.

Do phần lớn nguồn nguyên liệu đầu vào của ngành (thép phế liệu) phải nhập khẩu từ 70 – 80%. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp còn phải nhập khẩu máy móc cải tiến công nghệ. Vì vậy, kết quả kinh doanh của doanh nghiệp thép cũng chịu tác động không nhỏ bởi biến động của tỷ giá. Hiện nay tỷ giá USD/ VNĐ đang tăng trưởng nóng. 28/06, Ngân hàng Nhà nước, vừa điều chỉnh tỷ giá bình quân liên ngân hàng tăng 1%, lên 21,036 đồng/USD. Đây là lần tăng tỷ giá đầu tiên sau hơn 1.5 năm giữ ổn định ở 20,828 đồng/USD. Giá USD mua vào bán ra tại Vietcombank hiện ở mức 21,180 – 21,220 đồng/USD.

**Giao động tỷ giá trong tháng 6/2013
(đồng/USD)**



Nguồn: Vietcombank

6. Triển vọng ngành.

Về ngắn hạn:

Mặc dù được sự hỗ trợ khá tích cực từ phía chính phủ nhưng thị trường BĐS vẫn chưa có dấu hiệu phục hồi. Gói cho vay hỗ trợ thị trường BĐS 30,000 tỷ đồng với lãi suất thấp 6%/năm vẫn còn nhiều bất cập nên nhiều khả năng sang 2014 thị trường BĐS mới dần ấm trở lại. Vì vậy do nhu cầu tiêu thụ thấp nên ngành thép quý 3,4 sẽ vẫn ế ẩm.

Bộ công thương và VSA dự kiến sản lượng ngành thép năm 2013 chỉ tăng 2% so với năm 2012 và đạt ở mức 9.33 triệu tấn.

Về dài hạn.

Thép là nguyên liệu cơ bản cho sự phát triển kinh tế. Hiện tỷ lệ tiêu thụ thép bình quân của Việt Nam vẫn ở mức rất thấp, 128 kg thép/người năm 2010 so với mức bình quân 193 kg của thế giới và 275 kg của khu vực ASEAN.

Trong dài hạn, quá trình công nghiệp hoá, đô thị hoá và phát triển cơ sở hạ tầng tiếp tục là yếu tố thúc đẩy nhu cầu sử dụng thép. Tốc độ đô thị hoá trung bình hàng năm của Việt Nam trong 10 năm qua vào khoảng 3.4%; tỷ lệ ước tính trong 10 năm tới vào khoảng 3%. Theo kế hoạch, tỷ lệ đô thị hoá có thể đạt 50% vào năm 2025.

Vì vậy, chúng tôi vẫn lạc quan về triển vọng dài hạn cho ngành thép trong nước, mặc dù còn những thách thức về nhu cầu thấp, giá điện tăng, tỷ giá tăng mà các công ty thép nội địa phải đối mặt trong năm 2013.

IV. Cổ Phiếu Khuyến Nghị.

Hiện đang có 21 doanh nghiệp thép đang niêm yết trên cả 2 sàn HSX và HNX. Dưới đây là một vài chỉ số tài chính cơ bản của top 10 cổ phiếu đầu ngành.

NHÓM CHỈ SỐ TÀI CHÍNH NĂM 2012											
Tỷ số khả năng thanh toán nhanh (lần)	HPG	POM	HSG	VIS	HLA	DTL	SHI	TLH	DNY	VGS	TB NGÀNH
Tỷ số thanh toán hiện thời	1.39	1.07	1.04	0.92	1.02	1.13	1.02	1.46	0.75	1.01	1.08
Tỷ số thanh toán nhanh	0.46	0.64	0.60	0.52	0.51	0.14	0.63	0.74	0.26	0.74	0.52
Tỷ số cơ cấu tài chính (%)											
Tỷ số tài sản đảm bảo Nợ / VSCH	129%	240%	161%	328%	387%	163%	326%	105%	341%	165%	234%
Tỷ số nợ = Tổng nợ/ Tổng tài sản	55%	71%	62%	77%	79%	62%	74%	51%	77%	62%	67%
Tỷ số hoạt động											
Vòng quay hàng tồn kho (vòng)	2.1	5.6	7.9	4.9	5.2	1.5	4.8	4.7	2.9	12.9	5.24
Vòng quay các khoản phải thu (vòng)	8.0	4.7	9.4	8.9	5.9	24.2	5.7	12.5	6.4	4.1	8.98
Vòng quay các khoản phải trả (vòng)	5.1	18.3	21.0	27.3	8.7	7.3	7.0	8.6	8.4	10.6	12.23
Tỷ số khả năng sinh lời (%)											
Tỷ lệ lãi gộp	15%	4%	14%	6%	6%	10%	12%	4%	7%	3%	8%
ROA (Doanh lợi tài sản)	5%	0%	7%	-1%	2%	1%	0%	3%	1%	1%	2%
ROE (Doanh lợi Vốn CSH)	13%	0%	19%	-3%	8%	2%	2%	5%	4%	3%	5%
Tỷ số giá thị trường											
BV (đồng)	20,469	13,804	20,232	13,369	14,364	14,542	15,867	12,644	18,005	12,787	15,608
EPS (đồng)	2,459	12	3,908	(361)	1,189	343	269	677	653	330	948
P (05/07/2013)	28,000	12,700	40,200	13,000	6,500	12,700	5,200	7,000	9,300	5,100	13,970
P/E	11	1,057	10	(36)	5	37	19	10	14	15	114
E/P (%)	9%	0%	10%	-3%	18%	3%	5%	10%	7%	6%	0
Giá trị nội tại	60,428	55,050	87,115	57,624	56,541	43,931	48,784	21,827	79,146	30,667	54,111
Chỉ tiêu doanh thu (triệu đồng)											
Doanh thu thuần	17,122,074	11,786,981	10,279,596	3,925,178	4,946,476	1,579,623	2,150,623	2,822,138	1,234,885	2,821,791	5,866,937
Lợi nhuận sau thuế	1,030,505	2,253	393,869	(17,776)	40,976	17,174	7,177	42,226	13,061	12,394	154,186
Tổng tài sản	19,015,763	8,771,913	5,330,755	2,813,626	2,410,072	1,914,597	1,618,794	1,599,380	1,586,722	1,272,009	4,633,363
Vốn điều lệ	4,190,525	1,874,500	1,007,908	492,203	344,593	501,361	267,107	623,815	200,000	375,997	987,801
Chỉ tiêu chi phí (triệu đồng)											
Chi phí bán hàng	274,040	44,993	405,522	38,020	36,761	12,623	76,702	24,174	8,098	18,455	93,939
Chi phí quản lý doanh nghiệp	586,966	77,811	266,021	44,511	33,807	39,613	63,127	23,015	12,396	17,280	116,455

A. Tình hình hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp đầu ngành.

1. HPG – Công ty cổ phần Tập đoàn Hòa Phát:

Công ty cổ phần Tập đoàn Hòa Phát tiền thân là Công ty cổ phần thép Hòa Phát thành lập vào năm 1992. Tập Đoàn Hòa Phát hiện đang có 12 công ty thành viên hoạt động trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh thép, khai thác khoáng sản, than coke, kinh doanh bất động sản, sản xuất nội thất, máy móc và các thiết bị xây dựng. Với vốn điều lệ 4,190 tỷ đồng. Trong đó, sản xuất thép và các sản phẩm liên quan như than coke, quặng sắt chiếm đến 83.6% cơ cấu doanh thu. HPG hiện là một trong những công ty đầu ngành có lợi thế cạnh tranh và thương hiệu trong ngành thép. So với các doanh nghiệp thép niêm yết trên sàn thì HPG là công ty có lợi thế nổi trội nhờ dây chuyền sản xuất khép kín từ phôi thép đến thành phẩm.

Lợi nhuận từ BDS:

Hòa Phát đang tập trung bán hàng và hoàn thiện dự án Mandarin Garden để bàn giao vào tháng 9/2013. Doanh thu từ dự án Mandarin Garden khoảng 5,000 tỷ đồng, trong đó dự tính lợi nhuận thu được khoảng 10% (500 tỷ đồng). Dự kiến sẽ hạch toán khoảng 100 tỷ đồng lợi nhuận vào quý 4/2013.

Năng lực sản xuất thép:

Dự kiến trong tháng 7 này, giai đoạn 2 Khu liên hợp sản xuất gang thép đi vào hoạt động, nâng công suất toàn khu liên hợp lên 850 nghìn tấn thép thành phẩm và 500,000 tấn phôi mỗi năm. Với sự gia tăng công suất, tập đoàn đặt mục tiêu tiêu thụ 787 nghìn tấn thép xây dựng trong năm 2013.

2. POM – Công ty Cổ phần Thép Pomina:

Công ty Cổ phần Thép Pomina được thành lập ngày 17/08/1999 tiền thân là Công ty TNHH Thép Việt với vốn điều lệ ban đầu là 42 tỷ đồng. Hiện nay, vốn điều lệ của công ty đã lên đến 1,874 tỷ đồng. Hoạt động sản xuất và kinh doanh các sản phẩm từ thép, gang...

Thép Pomina là một trong những thương hiệu thép nổi tiếng trên thị trường thép xây dựng. Sản phẩm mang lại doanh thu chính cho POM là thép thanh chiếm đến 88% cơ cấu doanh thu.

Năng lực sản xuất thép:

Công suất luyện thép của Pomina hiện nay đã lên đến 1.5 triệu/tấn năm, cán thép 1.6 triệu tấn/năm.

3. HSG – Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen:

Công ty được thành lập vào tháng 08 năm 2001 tiền thân là Công ty cổ phần Hoa Sen. Với mức vốn điều lệ hiện nay là 1,007 tỷ đồng. Chuyên hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực sản xuất tấm lợp bằng mạ kẽm, hợp kim nhôm, mã kẽm phủ sơn và mạ các loại hợp kim khác, mua bán vật liệu xây dựng bằng nhựa, hạt nhựa PVC, PE, PR, PP... sản xuất và kinh doanh ống thép, kim loại, ngoài ra công ty còn đầu tư kinh doanh cảng sông, cảng biển và các công trình thủy lợi. Trong đó, sản xuất và kinh doanh tôn mạ chiếm 64.3% cơ cấu doanh thu, ống thép chiếm đến 29%.

Năng lực sản xuất:

Đơn vị quản lý	Dây chuyền sản xuất chính	Số lượng	Tổng công suất thiết kế (Tấn/năm)
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen Số 9, Đại lộ Thống Nhất, KCN Sóng Thần 2, Phường Dĩ An, Thị xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương	Dây chuyền mạ kẽm/nhôm kẽm (công nghệ NOF - thép mỏng)	1	150.000
	Dây chuyền mạ màu	2	90.000
	Cụm lò ủ	1	42.000
Chi nhánh Nhà máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ Đường số 1B, KCN Phú Mỹ 1, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Dây chuyền mạ kẽm/nhôm kẽm (công nghệ NOF - thép dày)	1	450.000
	Dây chuyền mạ kẽm/nhôm kẽm (công nghệ NOF - thép mỏng)	1	100.000
	Dây chuyền mạ màu	1	180.000
	Cụm lò ủ	2	142.000
Công ty TNHH MTV Tôn Hoa Sen Số 9, Đại lộ Thống Nhất, KCN Sóng Thần 2, Phường Dĩ An, Thị xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương	Dây chuyền cán nguội	3	580.000
	Dây chuyền tẩy rỉ	2	950.000
	Dây chuyền tái sinh axit	1	5.000 lít/giờ
Công ty TNHH MTV Vật liệu - Xây dựng Hoa Sen KCN Phú Mỹ 1, Thị trấn Phú Mỹ, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Dây chuyền thép hộp và ống thép	17	150.000
	Dây chuyền ống nhựa	12	30.000

4. VIS – Công ty Cổ phần Thép Việt Ý:

Công ty Cổ phần Thép Việt Ý thành lập năm 2002, tiền thân là nhà máy Thép Việt Ý thuộc Tổng công ty Sông Đà. Chuyên sản xuất và kinh doanh các mặt hàng thép xây dựng phi 5.5 - phi 12; thép thanh D10 – D40 đều đạt tiêu chuẩn quốc tế. Mức vốn điều lệ hiện nay là 492 tỷ đồng. Thị trường tiêu thụ của thép Việt Ý khá rộng với 50 nhà phân phối và hơn 500 đại lý khắp các tỉnh thành trong cả nước.

Năng lực sản xuất:

Vis có dây chuyền công nghệ hiện đại được nhập khẩu đồng bộ 100% và chuyển giao công nghệ từ tập đoàn Danieli – Ý với công suất 250,000 tấn/năm.

5. HLA – Công ty Cổ phần Hữu Liên Á Châu:

Công ty cổ phần Hữu liên Á Châu tiền thân là Xí nghiệp Tư doanh Hữu Liên thành lập năm 1978 chuyên sản xuất các loại phụ tùng xe đạp, xe máy, đến năm 2001 chuyển sang hoạt động theo mô hình cổ phần. Hiện nay hoạt động kinh doanh chính của Công ty là sản xuất kinh doanh các sản phẩm ống thép đen (chiếm 58.5 doanh thu); ống inox (chiếm 11.77% doanh thu); xà gỗ thép (chiếm 2.22% doanh thu) sử dụng trong lĩnh vực xây dựng và trang trí nội thất với vốn điều lệ 344 tỷ đồng. Mạng lưới phân phối của công ty rộng khắp cả nước với trên 1,000 đại lý. Sản phẩm của Công ty còn được xuất khẩu sang các nước như Campuchia, Mỹ, Úc, Đài Loan.

Năng lực sản xuất:

Hằng tháng, HLA sản xuất khoảng 7,000 tấn sản phẩm các loại tương đương với 84,000 tấn sản phẩm/năm.

B. Thị Phần

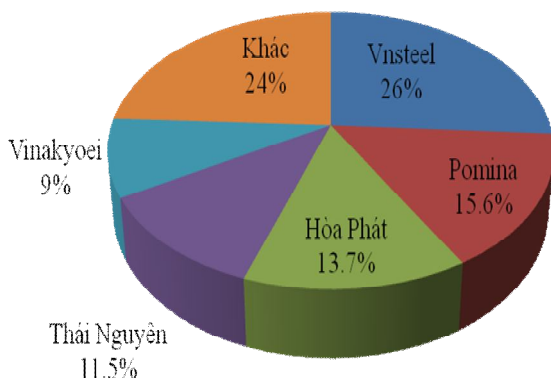
Trong khi các DN nhỏ gặp nhiều khó khăn, sản xuất bị thu hẹp, thì một số doanh nghiệp thép lớn như HPG, HSG... lại đang tận dụng thế mạnh để gia tăng thị phần.

Trong thị phần thép xây dựng, Tổng công ty Thép (Vnsteel) chiếm đến 26% thị phần, Thép Pomina chiếm 15.6%, Hòa Phát chiếm 13.7%, Thép Thái Nguyên chiếm 11.5%. Thị phần thép xây dựng của Hòa phát đã tăng từ 13.3% năm 2011 lên 13.7% năm 2012.

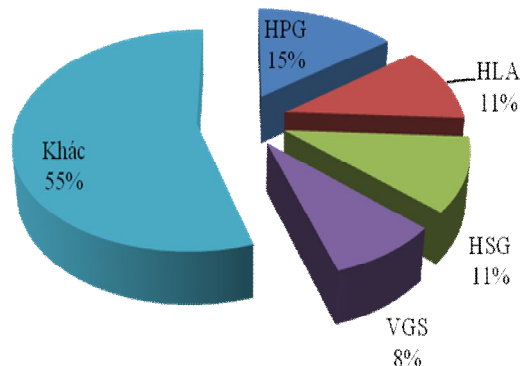
Trong thị trường ống thép, HPG, HLA, HSG và VGS đều thuộc top 10 doanh nghiệp đầu ngành lần lượt chiếm thị phần 14.8%, 11.1%, 10.8% và 8.4%.

Về thị phần tôn mạ, HSG giữ vững vị trí số 1 chiếm hơn 40% thị phần. Trong năm 2012, HSG đã tăng 3.35% thị phần tôn mạ so với năm 2011.

Thị Phần thép xây dựng năm 2012



Thị Phần thép ống năm 2012



Nguồn: VSA

C. Doanh thu và lợi nhuận

	Doanh thu Q1/2013(tỷ đồng)	Doanh thu Q1/2013 so với cùng kỳ	LNST Q1/2013(tỷ đồng)	LNST Q1/2013 so với cùng kỳ
HPG	3,995	-3.6%	456.00	133.0%
POM	2,836	6.8%	-23.00	n/a
HSG	2,699	6.6%	124.00	25.3%
VIS	762	18.5%	21.00	125.0%
HLA	860	0.0%	5.70	n/a

Kết quả kinh doanh quý1/2013 của top 5 doanh nghiệp ngành thép khá tốt. Ngoài trừ POM lỗ 23 tỷ đồng thì 4 doanh nghiệp còn lại đều có mức tăng trưởng lợi nhuận khá ấn tượng đặc biệt là HPG và VIS.

Nguyên nhân lợi nhuận các doanh nghiệp ngành thép tăng là do chi phí nguyên liệu đầu vào giảm, bên cạnh đó lãi suất giảm mạnh giúp chi phí tài chính vốn là gánh nặng của các doanh nghiệp thép giảm đáng kể so với cùng kỳ. Hầu hết các doanh nghiệp ngành thép có tỷ lệ nợ vay khá cao nhằm đầu tư cho dây chuyền sản xuất.

	HPG	POM	HSG	VIS	HLA	DTL	SHI	TLH	DNY	VGS	TB NGÀNH
Tỷ Lệ nợ vay	55%	71%	62%	77%	79%	62%	74%	51%	77%	62%	67%

Riêng POM có lợi nhuận quý 1 bị -23 tỷ đồng là do chi phí khấu hao và chi phí tài chính gia tăng mạnh khi nhà máy luyện phôi mới đi vào hoạt động chưa thể hoạt động ở công suất hòa vốn.

Tuy nhiên, lợi nhuận tăng không đến từ hoạt động kinh doanh chính sẽ không bền vững. Điều thuận lợi nhất trong năm nay là chi phí lãi vay giảm sẽ giúp các doanh nghiệp thép tăng trưởng lợi nhuận so với năm 2012.

D. Khả năng sinh lời.

	HPG	POM	HSG	VIS	HLA	DTL	SHI	TLH	DNY	VGS	TB NGÀNH
Tỷ lệ lãi gộp	14.5%	4.0%	13.6%	6.4%	5.9%	10.2%	12.3%	4.5%	6.6%	2.8%	8.1%
ROA	5.4%	0.0%	7.4%	-0.6%	1.7%	0.9%	0.4%	2.6%	0.8%	1.0%	2.0%
ROE	12.7%	0.1%	19.3%	-2.7%	8.3%	2.4%	2.0%	5.5%	3.6%	2.6%	5.4%

Trước tình trạng cung vượt cầu, nhu cầu tiêu thụ thép thấp lại chịu sự cạnh tranh thép giá rẻ từ Trung quốc nên tỷ suất lợi nhuận của các doanh nghiệp thép nhìn chung không khả quan cho lắm. Tuy nhiên HPG và HSG là hai doanh nghiệp có công nghệ sản xuất tiên tiến, chủ động được nguồn nguyên liệu, quản trị tốt, và hệ thống phân phối mạnh vẫn đạt được tỷ suất sinh lời cao so với các doanh nghiệp khác cùng ngành.

KẾT LUẬN:

Ngành thép đang trong giai đoạn rất khó khăn, vì vậy thời điểm này chưa thực sự tốt để đầu tư. Tuy nhiên vẫn có những doanh nghiệp kinh doanh khá hiệu quả, tình hình tài chính tốt và có triển vọng như HSG và HPG.

KHUYẾN CÁO:

Nội dung bản tin này do Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Nam (PNS) cung cấp chỉ mang tính chất tham khảo. Mặc dù mọi thông tin đều được thu thập từ các nguồn tin đáng tin cậy, nhưng PNS không đảm bảo tuyệt đối độ chính xác của thông tin và không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc sử dụng bản tin này.

Các ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo chứ không mang tính chất mời chào mua hay bán và nắm giữ bất cứ cổ phiếu nào.

Báo cáo này là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Nam (PNS). Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối báo cáo này vì bất cứ mục đích nào nếu không có sự đồng ý của PNS. Xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn các thông tin trong báo cáo này.

PNS RESEARCH

Trưởng phòng	: Tô Bình Quyền	quyen.to@ chungkhoanphuongnam.com.vn
Phó phòng	: Đặng Thị Thanh Bình	binh.dang@chungkhoanphuongnam.com.vn
Chuyên viên phân tích	: Huỳnh Thị Diệu Linh	linh.huynh@chungkhoanphuongnam.com.vn

LIÊN HỆ

Phòng Phân tích – Công ty cổ phần chứng khoán Phương Nam

Địa chỉ: 28 – 30 – 32 Nguyễn Thị Nghĩa, P. Bến Thành, Q.1, Tp.HCM.

Tel: (848) 62556518 – Fax: (848) 62556519

Email: info@chungkhoanphuongnam.com.vn

Website : www. Chungkhoanphuongnam.com.vn